**TUẦN 21:** **CHỦ ĐỀ 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**Bài đọc 01: TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải và của các từ khác trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học: Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp hình ảnh người chiến sĩ trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý những người sẵn sàng hy sinh bản thân bảo vệ Tổ quốc.

***2. năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| ***\* Quan sát tranh, đoán nội dung bài đọc.***- GV đưa câu hỏi một và 3 tranh minh hoạ bài đọc.+ Tranh một: bài đọc nói về lòng dũng cảm trong chiến đấu.+ Tranh 2: bài đọc nói về lòng dũng cảm trong lao động.+ Tranh 3: bài đọc nói về lòng dũng cảm trong bảo vệ lẽ phải.- GV Nhận xét, tuyên dương.***\* Trao đổi về một số biểu hiện của lòng dũng cảm ở HS.***- GV mời một số HS đọc CH 2***\* GV giới thiệu chủ điểm và bài đọc:*** Bài 12 này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về lòng dũng cảm và biết một số tấm gương dũng cảm. Trước hết, cô và các em sẽ tìm hiểu B***ài thơ về tiểu đội xe không kính***. Bài thơ nói về lòng dũng cảm của các chiến sĩ lái xe trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước của dân tộc ta. Các chiến sĩ đã vượt mọi khó khăn, nguy hiểm, quyết tâm đưa hàng hóa, vũ khí vào chiến trường, góp phần làm nên chiến thắng lừng lẫy của dân tộc. | - HS quan sát cùng trao đổi thống nhất cách trả lời.- HS phát biểu ý kiến- HS lắng nghe và nhận xét. - HS thảo luận nhóm đôi trả lời CH 2.- HS phát biểu ý kiến: + Khi thấy bản thân mình mắc lỗi: tự nhận lỗi/không đổ lỗi cho người khác/xin lỗi..+ Khi thấy bạn làm điều sai trái: góp ý với bạn/ngăn bạn làm điều sai trái…+ Khi thấy cần bảo vệ lẽ phải: thẳng thắn nói lên ý kiến của mình. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc toàn bài hào hứng, sôi nổi, vui tươi- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ, nghỉ hơi dài giữa các khổ thơ. Giọng đọc thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bom rung, mưa xối,* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: **Không** có kính/không phải vì xe không có kính//**Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//- GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ.+ Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương - GV gọi HS đọc và trả lời các câu hỏi sgk. + Câu 1: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?GV: Trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, các chiến sĩ lái xe đã vượt qua khó khăn, gian khổ và bom đạn ác liệt trên đường Trường Sơn để đưa hàng hóa, vũ khí vào chiến trường.+ Câu 2: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?+ Câu 3: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?+ Câu 4: Thái độ của các chiến sĩ trước khó khăn, nguy hiểm được miêu tả ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?GV: Địch đánh phá dữ dội các đoàn xe, đây là những chiếc xe còn sót lại tự tập hợp nhau thành tiểu đội. Thái độ của các chiến sĩ lái xe cho thấy họ là những người lạc quan, dũng cảm, yêu nước,+ Câu 5: Chủ đề của bài thơ là gì?- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***- Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.*** | 1 HS đọc chú giải:+ tiểu đội: đơn vị nhỏ nhất trong quân đội, thường gồm từ 6 đến 12 người.+ ung dung: có dáng điệu, cử chỉ tỏ ra bình tĩnh, không vội vàng hoặc lo lắng.+ sa: bay vào, rơi vào- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường. + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.+ Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.+ Mỗi khổ thơ nói lên một khó khăn nguy hiểm và thái độ của người chiến sĩ trước khó khăn, ở nguy hiểm đó.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khổ thơ | khó khăn vậy nguy hiểm  | thái độ của các chiến sĩ |
| 1 | bom giật, bom rung, kính vỡ  | vẫn ung dung ngồi trong buồng lái |
| 2 | gió lùa vào xe | nhìn ngắm con đường phẩi bầu trời sao, và những cánh chim |
| 3 | mưa tuôn phẩi mưa xối vào trong xe | vẫn lái thêm trăm cây số nữa để mặc gió làm khô áo |
| 4 | bom rơi | họp thành tiểu đội phải bắt tay nhau qua cửa kính vừa rồi |

- Bài thơ ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ lái xe.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc toàn bài hào hứng, sôi nổi, vui tươi.+ GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.**Không** có kính/không phải vì xe không có kính//Bom **giậ**t,/ bom **rung**/kính vữ đi rồi//**Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//Nhìn **đất**,/nhìn **trời**,/nhìn **thẳng**.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ 3 và 4. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý những người sẵn sàng hy sinh bản thân bảo vệ Tổ quốc. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **\* Tự đọc sách báo**- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.***1. Tìm đọc thêm ở nhà:***- 2 câu chuyện (hoặc 1, bài thơ, 1 ,câu chuyện) về lòng dũng cảm- 1 bài văn (bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.***2. Viết vào phiếu đọc sách:*** - Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn em thích).- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: Tả con vật (1 tiết)**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu cấu tạo của bài văn tả con vật; qua bài văn, hình dung được một vài nét chính về con thỏ trắng và tình cảm của tác giả dành cho nó.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ cảm xúc trước những hình ảnh đẹp của bài văn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý con vật

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của bài văn tả con vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài văn tả con vật, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về cấu tạo của bài văn tả con vật

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý con vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu bài hát: “Các con vật”- GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:+ Trong bài hát có các con vật nào?+ Em thích con vật nào nhất?- GV dẫn dắt vào bài mới: Bài học ngày hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết bài văn tả con vật để khám phá vẻ đẹp và sự độc đáo của các con vật nhé . | - Con gà, mèo, chó, lợn- HS trả lời |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Hiểu về cấu tạo của bài văn tả con vật+ Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về con vật. - Cách tiến hành: |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.****1. Nhận xét.****\* Tìm và tóm tắt nội dung các đoạn văn (BT1)**- GV mời 2-3 HS đọc bài văn: ***Con thỏ trắng*** trong SGK.- Gọi HS đọc to yêu cầu BT1- Yêu cầu HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:+ Bài văn gồm có mấy đoạn?+ Nêu tóm tắt nội dung của từng đoạn. **\* Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả con vật (BT2)**- mời HS nêu yêu cầu bài tập 2- GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:+ Cấu tạo bài văn tả con vật gồm có mấy phần?+ Nêu nội dung từng phần?**2. Bài học:****Bài văn tả con vật có 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.****+ mở bài: giới thiệu đối tượng miêu tả (một con vật, một số con vật)****+ thân bài: tả hình dáng, tính tình, hoạt động của con vật.****+ kết bài: nêu tình cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật, ích lợi của con vật được tả.** | - 2 HS nối tiếp đọc, cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS khác đọc thầm- HS thực hiện- Các nhóm báo cáo- Bài văn có 4 đoạn mỗi lần xuống dòng là hết một đoạn, bắt đầu đoạn mới.- Nội dung tóm tắt từng đoạn:+ đoạn một: giới thiệu con thỏ trắng+ đoạn 2: tả hình dáng (ngoại hình) của con vật.+ đoạn 3: tạ tính tình, hoạt động của con vật.+ đoạn 4: nêu tính cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật.-1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo- HS nối tiếp trả lời theo ý hiểu:- 2-3 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Củng cố kiến thức về cấu tạo của bài văn tả con vật. + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về con vật. - Cách tiến hành: |
| **\* Luyện tập.**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc theo cặp: Cùng nhau trao đổi thảo luận để so sánh trình tự miêu tả của 2 bài văn ***con thỏ trắng*** và ***điệu múa trên đồng cỏ***- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.- Các nhóm tiến hành thảo luận - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.+ con thỏ trắng: đấy tả con thỏ trong thời điểm nhất định (tả lần lượt ngoại hình, một hoạt động của con thỏ trong thời điểm người viết quan sát)+ điệu múa trên đồng cỏ: tạ theo trình tự thời gian (từ lúc đàn chim bay về đến lúc chim chồng làm tổ, kiếm thức ăn cho chim vợ; chim non ra đời vậy rồi lớn lên, tập múa).  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhận xét tiết dạy.- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà chuẩn bị cho bài viết 3 (quan sát trước một con vật ở nhà, và ghi lại kết quả quan sát hình dáng phẩi hoạt động của con vật | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- Cam kết thực hiện ở nhà. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC TẨU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện ***Chiếc tẩu.***

- Đi vào cái tóc lắng nghe bạn kể vậy biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện: khen ngợi nhân vật Gioi-xơ biết tự đấu tranh với chính mình, và dũng cảm trả lại vật mà cậu đã lấy được người bán hàng cảm thông, tin cậy

- Phát triển năng lực văn học: biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm dám nhận lỗi và sửa lỗi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Chiếc tẩu; kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS chơi trò chơi truyền điện: Nêu một số biểu hiện của lòng dũng cảm.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa nêu một số biểu hiện của lòng dũng cảm. Một trong những biểu hiện ấy là biết nhận ra lỗi lầm của bản thân và sửa chữa lỗi lầm ấy. Câu chuyện hôm nay mà cô kể cho các em sẽ làm rõ điều đó. | - HS chơi: tự nhận lỗi/không đổ lỗi cho người khác/xin lỗi; góp ý với bạn/ngăn bạn làm điều sai trái… thẳng thắn nói lên ý kiến của mình.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Chiếc tẩu+ Phát triển năng lực văn học: biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)- GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện làm chị cho cả lớp nghe.- GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe gv kể chuyện.- Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:+ cậu nhìn xung quanh và cậu đặt cái tẩu vào tay mình. Cậu chỉ muốn có cảm giác về nó thôi. + một nỗi kinh hoàng trèo lên khi nhận ra mình đã lấy chiếc tẩu.+ cậu nghĩ đến câu nói: “gioi-xơ, để con bây giờ thực sự là một người đàn ông rồi”.+ cậu nhảy khỏi chiếc xích đu và cắm cổ chạy đến cửa hàng. Cậu giơ cái tẩu lên và nói: ông đan… ôi cháu không cố ý lấy nó. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Biết kể lại được câu chuyện Chiếc tẩu. + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.+ Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)*****1. Kể chuyện trong nhóm:***- GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện *Chiếc tẩu*.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.***1.2. Kể chuyện trước lớp.***- GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện *Chiếc tẩu*.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).** - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS thảo luận cặp cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Vì sao gioi-xơ có cảm giác “hình như vai cậu đang rộng hơn và khỏe hơn lên”?b) Theo em, gioi-xơ, có điểm nào đáng quý?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.+ HS cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) cậu bé có cảm giác như vậy vì thấy mình đã suy nghĩ đúng, làm đúng phẩi vượt qua chính những cám dỗ trong lòng mình để lớn lên.b) Điểm đáng quý ở gioi xơ là dũng cảm sửa sai. Ngay khi ngồi trên chiếc đu đẩy cậu bé đã thấy “một nỗi kinh hoàng trào lên” vì nhận ra rằng mình đã lấy cắp chiếc tẩu. Rồi cậu chào lúc mắt nhớ đến mẹ đã tin tưởng cậu như thế nào. Cậu như bị ai châm kim vào người. Thế là cậu cắm cổ chạy về tiệm tạp hóa, trả chiếc tẩu.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm dám nhận lỗi và sửa lỗi.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhắc HS luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi, có tinh thần dũng cảm trước mọi việc- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng có nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài đọc 02: XẢ THÂN CỨU ĐOÀN TÀU (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn HKI

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết cha sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung truyện.

- Phát triển năng lực văn học qua việc phát hiện được một số chi tiết xúc động trong bài; chia sẻ được cảm xúc của mình với bạn và cô giáo.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Noi gương ông Thức dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì công việc chung.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài.,

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép”: mỗi mảnh ghép là 1 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Tiểu đội xe không kính). 1. Đọc khổ thơ 1 và TLCH: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?2. Đọc khổ thơ 2 và TLCH: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?3. Đọc khổ thơ 3 và TLCH: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?4. Đọc khổ thơ 4 và TLCH: Nêu nội dung của bài.- GV nhận xét tuyên dương.- GV yêu cầu học sinh quan sát hình minh họa của bài.- em thấy gì trong hình minh họa?- theo em, người đàn ông trong hình minh họa là ai?- GV: các em nói rất đúng. Hôm trước, chúng ta đã học *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* nói về gương dũng cảm trong chiến đấu. Bài học hôm nay sẽ kể cho các em về một tấm gương dũng cảm trong lao động. Người mà các em thấy trong bức ảnh là ông Trương Xuân T,hức, một người lái tàu. Các em hãy đọc bài *ả thân cứu đoàn tàu* để biết câu chuyện về người lái tàu dũng cảm này nhé. | - HS chơi+ Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường. + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.+ Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.+ Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.- một người đàn ông đang ngồi trên khoang lái tàu; phía trước đoàn tàu là một chiếc xe sắp sửa chạy ngang qua đường tàu.- chắc là người đã xả thân cứu đoàn tàu- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu: 3 đoạn đầu đọc với giọng hồi hộp. Đoạn 4 đọc với giọng trang trọng, ngợi ca.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung truyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu …cảnh báo.+ Đoạn 2: Tiếp theo …qua đường.+ Đoạn 3: Tiếp theo …bình an.+ Đoạn 4: Đoạn còn lại.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rồ máy, trườn, bẹ rúm*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: ***Ngay lập tức****, /ông Thức* ***kéo còi*** *và* ***khóa máy****/ để tàu dừng lại từ từ.*- GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số đọc tốt đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. + Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV y/c HS giải nghĩa từ *hãm*- GV nhận xét, tuyên dương - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Vụ tai nạn xảy ra như thế nào?+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông thức đã chủ động đề phòng tai nạn?+ Câu 3: Ông thức đã chấp nhận hy sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?+ Câu 4: Tấm Huân chương Dũng cảm thể hiện sự đánh giá như thế nào của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu Trương Xuân Thức?- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.*** | 1 HS đọc chú giải:+ hãm: tầm lại, tay giữ lại, không cho chạy.- HS lắng nghe.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:- Đoàn tàu thống nhất dời ga vinh chạy về Hà Nội đến một khúc quanh có đường bộ cắt ngang ông thức kéo còi liên tục để cảnh báo nhưng có một chiếc xe ben tiến lại gần đường sắt và đột nhiên rồ máy lao qua đường.- Khi tàu bắt đầu đến khúc quanh có đường bộ cắt ngang, ông Thức đã kéo còi liên tục. Khi phát hiện ra chiếc xe ben chạy đến gần đường sắt, ông Thức kéo còi của khóa máy để tàu dừng lại từ từ.- Ông Thức bất chấp nguy hiểm cho bản thân phải liều mình ghì chặt lấy cần hãm khẩn cấp; nhờ thế mà hơn 300 hành khách trên tàu được bình an.- Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức.Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về lòng dũng cảm của người lái tàu Trương Xuân Thức.Tấm Huân chương là sự tôn vinh người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức.- Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. 3 đoạn đầu đọc với giọng hồi hộp. Đoạn 4 đọc với giọng trang trọng, ngợi ca.- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- GV HD đọc diễn cảm đọan 2:**Bỗng** phía trước /có một chiếc xe đen tiến lại/ **gần đường sắt**. //**Ngay lập tức**,/ ông Thức **kéo còi vào khóa máy** để tàu dừng lại từ từ.// Thấy chiếc xe ben **lùi**, /ông **tưởn**g lái xe đã **nghe thấy còi tàu**.// Nhưng khi tàu chỉ còn cách **vài chục mét**, /chiếc xe ben đột nhiên rồ máy /lao qua đường.- Mời HS luyện đọc theo cặp.- GV cho các nhóm chơi trò chơi: Chiếc vòng kì diệu: Chiếc vòng quay trúng nhóm nào thì nhóm đó đọc- GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.- HS chơi- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Noi gương ông Thức dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì công việc chung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao phù hợp với nội dung truyện. Noi gương ông Thức dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì công việc chung.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng

- Biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kiến thức về vị ngữ để đặt câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi:1. Vị ngữ dùng để làm gì?2. Đặt một câu về lòng nhân ái và tìm vị ngữ của câu đó.3. Đặt 1 câu có vị ngữ kể về hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ và tìm vị ngữ của câu đó- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới: ở bài 11, các em đã được học và luyện tập về vị ngữ. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập về thành phần quan trọng này của câu nhé. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- vị ngữ là thành phần chính của câu, dùng để: a, giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Là gì*?).b, kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Làm gì*?).c, miêu tả đặc điểm, ấy trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Thế nào*?).- HS đặt câu- HS xung phong tham gia trò chơi  |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng+ Biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 1 Tìm vị ngữ trong các câu** - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.- GV y/c HS làm việc cá nhân viết VBT- GV mời HS trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.- HS thực hiện- HS nối tiếp trình bày bài làm.- HS khác lắng nghe, nhận xét.a, Lương Định Của **là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới**… ông **là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kỹ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.**b, Mặt hồ **lăn tăn gợn nước, óng ánh mầu nắng.** Những cơn gió **lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ**. Đàn vịt **vẫn nhởn nhơ trôi**… cô bé **cất tiếng cười giòn tan.** Chuỗi cười **lan lan theo sóng nước đẩy vang đi thật xa.** |
| **Bài tập 2: xác định ý nghĩa của các vị ngữ. (làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào VBT - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.+ HS làm bài vào VBT.- HS nối tiếp trình bày bài làm theo hình thức truyền điệna, vị ngữ giới thiệu phẩi nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ: là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới; là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kỹ thuật canh tác của nước ngoài và việc trồng lúa ở Việt Nam.b, vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ: cất tiếng cười giòn tan.c, vị ngữ miêu tả đặc điểm phải trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ: lăn tăn gợn nước, à óng ánh mầu nắng; nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ; vẫn nhởn nhơ trôi; lan lan theo sóng nước phải vang đi thật xa.- HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Bài tập 3: xác định ý nghĩa của các vị ngữ. (làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào VBT - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.+ HS làm bài vào VBT.- HS nối tiếp trình bày bài làm theo hình thức truyền điệna, Câu giới thiệu về đoàn tàu: Đây là đoàn tàu thống nhất.b, Câu kể hoạt động của người soát vé: Người soát vé đang kiểm tra vé của hành khách trước khi lên tàu./ Câu kể hoạt động của hành khách đi tàu: Khách đang đưa vé cho người soát vé kiểm tra.c, Câu miêu tả đặc điểm của đoàn tàu: Đoàn tàu rất dài./ Câu miêu tả đặc điểm của cảnh đẹp hai bên đường: Cảnh 2 bên đường tàu rất đẹp.- HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “truyền điện”: đặt câu và nêu thành phần vị ngữ trong câu đó và cho biết vị ngữ dùng để làm gì?- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**BÀI VIẾT 2: TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện bài viết thư thăm hỏi.

- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn: Biết vận dụng kiến thức đã học để thể hiện lại một số ý trong bài văn viết thư để có một số câu văn hay hơn, sinh động hơn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để tự sửa lỗi trong bài văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn, thay thế một số từ ngữ để bài viết hay hơn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng; nhận xét, phát hiện những chi tiết chưa đúng hoặc chưa hay,

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc, điều chỉnh một số chi tiết để hoàn thiện bài viết phải có ý thức cẩn thận hơn khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: Chiếc hộp bí mật.Trong hộp là các câu hỏi+ Câu 1: Bài văn viết thư gồm có mấy phần?+ Câu 2: Nêu nội dung phần đầu thư.+ Câu 3: Nêu nội dung phần chính.+ Câu 4: Nêu nội dung phần cuối thư.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi: - bài văn viết thư gồm có 3 phần: phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư- địa điểm và thời gian viết thưlời thưa gửi- lý do viết thưthăm hỏi tình hình người nhận thưthông báo tình hình của người viết thưnêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.- Lời chúcchữ ký và tên của người gửi thư- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu: Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. - Cách tiến hành:  |
| **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp ,(làm việc chung cả lớp).** - GV nêu lên nhận xét chung về bài làm của các HS trong lớp: ưu điểm và hạn chế phổ biến ở các bài làm của HS trong lớp là gì. Ví dụ về cấu tạo và nội dung của các bức thư; cách sử dụng từ ngữ, cách viết câu, cách xuống dòng tách đoạn; về chính tả, ..+ Nhận xét về cấu tạo của bức thư: bức thư có đủ 3 phần chưa? Cấu tạo của mỗi phần như thế nào?+ Nhận xét về nội dung của bức thư: nội dung thăm hỏi người nhận thư và thông tin về bản thân người viết thư có phù hợp với tình huống giao tiếp và quan hệ giữa người viết thư với người nhận thư không? Bức thư đã thể hiện được tình cảm của người viết thư với người nhận thư chưa? - GV tuyên dương những học sinh tiến bộ; chọn đọc 1- 2 bức thư hay | - HS nghe giáo viên nhận xét (có thể đặt câu hỏi nếu chưa rõ) |
| **Hoạt động 2: sửa bài cùng cả lớp (làm việc cá nhân)****-** GV hướng dẫn HS ngày sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm (lỗi về bố cục và nội dung của bức thư; về cách dùng từ, đặt câu, chính tả, ..)- GV, lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết thư thăm hỏi:- GV nhận xét phải nêu cách sửa hoặc phương án phù hợp nhất. | - HS tham gia sửa lỗi. |
| **Hoạt động 3: tự sửa bài (làm việc chung cả lớp)****-** GV trả bài viết cho HS.- GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | - HS xem bài viết và sửa các lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn (sắp xếp lại ý phải sửa cách diễn đạt, thay thế từ ngữ, ..) cho hay hơn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: đổi bài viết đã sửa, và góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.- GV mời một đến 2 HS báo cáo kết quả sửa bài- GV nhận xét, nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bức thư hay để HS khác học tập bạn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện- HS lắng nghe, nêu ý kiến- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |